

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG KHƯƠNG
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HS-ST

Ngày 20 - 9 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG KHƯƠNG TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Minh Yên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Văn Trường – Nghề nghiệp: Cán bộ

2. Bà Lò Cui Thủy - Nghề nghiệp: Giáo viên

- Thư ký phiên tòa: Ông Giàng Mạnh Vàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Vũ Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã T, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2018/TLST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Ma Seo P - Sinh ngày 01 tháng 9 năm 2000, tại xã T - huyện Mường Khương – tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Ma Hồ V (đã chết) và bà Châu Thị C (đã chết); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: có 01 tiền án. Ngày 31/8/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Mường Khương xét xử tuyên phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thử thách 01 năm về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị bắt, tạm giữ ngày 12/7/2018, có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Anh Ma Seo V, sinh năm 1997, cư trú tại: Thôn B, xã T, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai, là anh trai của bị cáo. Có mặt tại phiên tòa

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà La Thị Huyền Trang – Trợ giúp viên pháp lý – Công tác tại: Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt

- Bị hại: Ông Vàng Khái C – Sinh năm 1939, Địa chỉ cư trú: Thôn B, xã T, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người phiên dịch tiếng Mông: Ông Thào Seo Tráng, Nghề nghiệp: Cán bộ, Nơi công tác: Ủy ban nhân dân xã T, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 09/7/2018, Ma Seo P trên đường đi lấy nấm ở nương ngô, thì nhìn thấy ông Vàng Khái C đang trên đường đi chăn trâu về một mình. P quan sát xung quanh thấy vắng người qua lại và biết ông C có tiền hay mang theo người, nên P nảy sinh ý định cướp tiền của ông C. P tìm nhặt một đoạn gậy gỗ (cứng, chắc, có đường kính 03 cm, dài 1,05m) ở nương ngô, rồi đội chiếc mũ chống nắng có khăn che mặt chỉ hở hai mắt nắp ở vệ đường đợi. Khi ông C đi qua, P đi theo cầm đoạn gậy gỗ đã chuẩn bị sẵn dùng hai tay vụt một nhát vào chiếc ô của ông C đang cầm rơi xuống đất; P dùng tay phải tiếp tục vụt nhát thứ hai thì trúng vào đầu ông C, làm ông C bị choáng ngã ra đường, P xông tới dùng tay giật chiếc túi vải ông C đeo trên người (bên trong túi có 21.500.000 đồng), rồi bỏ chạy về khu vực nương ngô gần nhà mình; P nhặt một vỏ bao bì ngô gói túi tiền vừa cướp được rồi cất giấu vào dưới tảng đá.

Đến ngày 11/7/2018, ông C đến trình báo Công an huyện Mường Khương. Quá trình điều tra, Cơ quan đã phát hiện và bắt giữ P vào ngày 12/7/2018. Tại Cơ quan điều tra P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và chỉ nơi cất giấu số tiền đã chiếm đoạt.

Cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 20/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai đã truy tố Ma Seo P về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ma Seo P phạm tội “Cướp tài sản” và đề nghị: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, các điểm s,t khoản 1 Điều 51; điểm h,i khoản 1 Điều 52, khoản 4 Điều 98, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự, Xử phạt bị cáo Ma Seo P từ 07 năm đến 08 năm tù.

Áp dụng Điều 55, khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của bản án số 17/2017/HSST ngày 31/7/2017 và hình phạt của bản án mới đối với bị cáo.

-Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, công nhận biên bản giao nhận tài sản về việc trả lại tài sản cho chủ sở

hữu của cơ quan điều tra về việc trả lại số tiền 21.500.000đ cho ông Vàng Khái C.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS, tịch thu tiêu hủy 01 đoạn dây gỗ đường kính 03 cm, dài 1,05m; 01 chiếc ô dài 71cm có nhiều hoa văn đã qua sử dụng; 01 túi vải màu đen, hình chữ nhật, kích thước 13 x 18cm có 02 ngăn có khóa kéo; 01 vỏ bao bì (loại đựng hạt giống ngô lai CP 989) màu xanh kích thước 30 x 19cm; 01 túi nilon màu trắng kích thước 20 x 14cm; 01 mũ vải màu tím, vành cứng, đường kính cả vành 33cm, có quai đeo bằng dây vải dù màu trắng, đã qua sử dụng; 01 áo khoác vải màu xanh - trắng, cổ áo gắn móc “công ty may cầm hường 7” đã qua sử dụng là các đồ vật bị cáo dùng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội và các đồ vật liên quan đến hành vi phạm tội.

-Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường thêm nên không đề cập giải quyết.

-Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản, không có thu nhập nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo khoản 6 Điều 168 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

-Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, tuyên án phí đối với bị cáo theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa: Đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo về hành vi phạm tội là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên do bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu vùng xa nên hiểu biết pháp luật còn hạn chế, khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi chưa nhận thức được mức nguy hiểm do hành vi phạm tội của mình gây ra. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mẹ mất sớm nên không được nhận sự giáo dục từ cha mẹ nên chưa nhận thức được tính nguy hại cho xã hội do hành vi của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo chưa gây thiệt hại, quá trình điều tra bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án để thu hồi đủ số tiền tang vật; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, các điểm h, s, t khoản 1 Điều 51; điểm h, i khoản 1 Điều 52, Điều 98, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự, Xử phạt bị cáo Ma Seo P mức án 06 năm tù để cải tạo giáo dục bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Người bị hại ông Vàng Khái C có mặt tại phiên tòa, ông C xác nhận đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì. Tại phiên tòa ông C cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án như đề nghị của người bào chữa do bị cáo còn trẻ tuổi, chưa hiểu biết pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái, xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó về trình tự, thủ tục điều tra, truy tố là hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, từ đó có đủ cơ sở xác định:

Do biết ông Vàng Khái C có tiền hay mang theo người, khoảng 18 giờ ngày 09/7/2018, khi đi hái nấm ở trên nương, Ma Seo P nhìn thấy ông Vàng Khái C đi chăn trâu về một mình nên P nảy sinh ý định cướp tiền của ông C. P tìm nhặt một đoạn gậy gỗ ở nương ngô, rồi đội chiếc mũ chống nắng có khăn che mặt chỉ hở hai mắt nắp ở vệ đường đợi. Khi ông C đi qua, P đi theo cầm đoạn gậy gỗ dùng hai tay vụt một nhát vào chiếc ô của ông C đang cầm rơi xuống đất; P dùng tay phải tiếp tục vụt nhát thứ hai thì trúng vào đầu ông C, làm ông C bị choáng ngã ra đường, P xông tới dùng tay giật chiếc túi vải ông C đeo trên người (bên trong có 21.500.000đ), rồi bỏ chạy về khu vực nương ngô gần nhà mình cất giấu.

Như vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Ma Seo P trước Tòa án nhân dân huyện Mường Khương để xét xử về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật. Bị cáo là người có khả năng nhận thức, có năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng bị cáo đã sử dụng gậy gỗ cứng, chắc đánh vào sau gáy ông Vàng Khái C, làm ông C bị choáng ngã xuống đường mất đi khả năng chống cự; nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của ông C là số tiền 21.500.000đ (Hai một triệu năm trăm nghìn đồng). Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác về tài sản, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có sức khỏe, có năng lực trách nhiệm hình sự, đã nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật; bị cáo đã bị xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản, nhưng bị cáo không thấy đó là sai lầm, không có ý thức tự cải tạo bản thân mà tiếp tục phạm tội mới trong thời gian thử thách, vì vậy cần có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo; đồng thời buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 06 tháng tù của bản án trước theo quy định tại khoản 5 điều 65 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, do đó Hội đồng xét xử áp dụng quy định về xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi khi phạm tội để xem xét quyết định mức hình phạt nhằm đảm bảo lợi ích tốt nhất của người dưới 18 tuổi và nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ sửa chữa sai lầm cũng như thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

-Tình tiết tăng nặng: Ngày 31/8/2017 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Mường Khương xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm, ngày 09/7/2018 bị cáo tiếp tục phạm tội mới khi chưa hết thời gian thử thách, thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, người bị hại là ông Vàng Khái C đã 79 tuổi, do đó bị cáo có 02 tình tiết tăng nặng là Tái phạm và Phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên theo quy định tại Điểm h, i Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với tình tiết giảm nhẹ theo điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự do đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa đề nghị áp dụng do bị cáo đã cùng cơ quan điều tra đến nơi cất giấu tang vật để thu hồi lại đủ số tiền 21.500.000 đồng, Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy việc hợp tác với cơ quan điều tra để thu hồi số tiền tang vật là thể hiện thái độ thành khẩn của bị cáo, chưa đủ căn cứ xác định bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án nên không được áp dụng. Đối với tình tiết giảm nhẹ theo điểm h khoản 1 điều 51 do người bào chữa đề nghị hội đồng xét xử áp dụng do bị cáo phạm tội chưa gây thiệt hại hoặc thiệt hại không lớn, Hội đồng xét xử xét thấy đối với tội “Cướp tài sản” là tội phạm cấu thành về mặt hình thức, không xét hậu quả gây ra để định tội do đó Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên tại phiên tòa, người bị hại có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt cho bị cáo theo mức người bào chữa đề nghị, do bị cáo tuổi còn trẻ, chưa nhận thức hết được hành vi phạm tội của mình, Do đó Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

-Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Vàng Khái C đã nhận lại được tài sản là 21.500.000đ (Hai một triệu năm trăm nghìn đồng). Tại phiên tòa ông C không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 6 Điều 91 của Bộ luật hình sự.

[4]Về vật chứng:

-Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng là số tiền 21.500.000đ. Đây là tài sản thuộc sở hữu của người bị hại, cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

-Các vật chứng khác do cơ quan điều tra thu giữ bao gồm: 01 đoạn dây gỗ đường kính 03 cm, dài 1,05m; 01 chiếc ô dài 71cm có nhiều hoa văn đã qua sử dụng; 01 túi vải màu đen, hình chữ nhật, kích thước 13 x 18cm có 02 ngăn có khóa kéo; 01 vỏ bao bì (loại đựng hạt giống ngô lai CP 989) màu xanh kích thước 30 x 19cm; 01 túi nylon màu trắng kích thước 20 x 14cm; 01 mũ vải màu tím, vành cứng, đường kính cả vành 33cm, có quai đeo bằng dây vải dù màu trắng, đã qua sử dụng; 01 áo khoác vải màu xanh - trắng, cổ áo gắn mác “công ty may cầm hường 7” đã qua sử

dụng. Quá trình điều tra xác định chiếc mũ vải màu tím đã qua sử dụng là của chị Sùng Seo C, tuy nhiên chị C xác định chiếc mũ đã cũ, không còn giá trị sử dụng nên không có yêu cầu gì. Các vật chứng nêu trên là phương tiện phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[5]Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h, i Khoản 1 Điều 52; Điều 98; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự:

1.1/ Tuyên bố bị cáo Ma Seo P phạm tội “Cướp tài sản”

1.2/ Xử phạt Ma Seo P 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 12/7/2018.

1.3/Áp dụng khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65; Điều 104 của Bộ luật hình sự, buộc bị cáo Ma Seo P phải chấp hành hình phạt 06 (sáu) tháng tù theo bản án hình sự sơ thẩm số 17/2017/HSST ngày 31/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Mường Khương.

Tổng hợp hình phạt chung của hai bản án, bị cáo Ma Seo P phải chấp hành hình phạt 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 12/7/2018.

2.Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn gậy gỗ đường kính 03 cm, dài 1,05m; 01 chiếc ô dài 71cm có nhiều hoa văn đã qua sử dụng; 01 túi vải màu đen, hình chữ nhật, kích thước 13 x 18cm có 02 ngăn có khóa kéo; 01 vỏ bao bì (loại đựng hạt giống ngô lai CP 989) màu xanh kích thước 30 x 19cm; 01 túi nilon màu trắng kích thước 20 x 14cm; 01 mũ vải màu tím, vành cứng, đường kính cả vành 33cm, có quai đeo bằng dây vải dù màu trắng, đã qua sử dụng; 01 áo khoác vải màu xanh - trắng, cổ áo gắn móc “công ty may cầm hường 7” đã qua sử dụng; theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/8/2018.

3/Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Ma Seo P phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Văn Trường Lô Cử Thủy

Lý Thị Minh Yên